

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Thanh Điền được chuyển mục đích sử dụng 88.737 m² đất để khai thác khoáng sản đất san lấp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 26 tháng 2 năm 2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Châu Thành;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2415/TTr-STNMT ngày 08 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Thanh Điền được chuyển mục đích sử dụng 88.737 m² (trong đó có 61.932 m² đất trồng lúa khác (LƯK), diện tích 4.806 m² đất chuyên trồng lúa (LUC), 16.032 m² đất trồng cây hàng năm khác (HNK) và 5.967 đất trồng cây lâu năm (CLN)) tại xã Ninh Điền, huyện Châu Thành để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản đất san lấp.

- Nguồn gốc sử dụng đất: Do Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Thanh Điền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân.

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo tờ Trích lục bản đồ địa chính số 1978, 1979/TL-ĐC, tỷ lệ 1:3000 do Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh lập ngày 11 tháng 3 năm 2019.

- Thời hạn sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất: Đến ngày 04 tháng 7 năm 2029 (10 năm 6 tháng theo thời hạn Giấy phép khai thác khoáng sản số 27/GP-UBND ngày 04/01/2019 của UBND tỉnh).

- Nghĩa vụ tài chính khi chuyển mục đích sử dụng đất: Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Thanh Điền chọn hình thức nộp tiền thuê đất hàng năm.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, UBND huyện Châu Thành, Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Thanh Điền, Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Thông báo cho Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Thanh Điền nộp phí và lệ phí theo quy định của pháp luật;

- Ký hợp đồng thuê đất với Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Thanh Điền theo quy định;

- Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc lập Phiếu chuyển thông tin để chuyển Cục Thuế tỉnh để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai và chỉnh lý hồ sơ địa chính cấp tỉnh và cấp huyện;

- Chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Thanh Điền sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

2. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm xác định đơn giá thuê đất, thông báo cho Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Thanh Điền để thực hiện nộp tiền thuê đất theo quy định của pháp luật và chuyển cho Sở Tài nguyên và Môi trường làm cơ sở ký Hợp đồng thuê đất.

3. UBND huyện Châu thành có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Ninh Điền phối hợp với các đơn vị liên quan xác định cụ thể mốc giới và bàn giao khu đất ngoài thực địa cho Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Thanh Điền, chỉnh lý hồ sơ địa chính từng cấp theo quy định.

4. Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Thanh Điền có trách nhiệm:

- Ký hợp đồng thuê đất và nộp tiền thuê đất theo quy định.

- Sử dụng đất đúng ranh giới, đúng mục đích, có hiệu quả theo đúng quy định của Luật Đất đai và thực hiện việc bảo vệ môi trường theo đúng quy định của Luật Bảo vệ Môi trường hiện hành.

- Nộp tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi Nhà nước cho chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh đối với diện tích 4.806,0 m² đất trồng lúa "LUC" tại thửa số 51 tờ bản đồ số 31 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 02727 do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 30/3/2015.

- Liên hệ Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh để thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với diện tích 1.600 m² đất ở nông thôn (ONT) theo quy định.

5. Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Châu Thành, Chủ tịch UBND xã Ninh Điền, Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Thanh Điền, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PTVP, PCVP Minh Long;
- Lưu: VT, Phòng KTTC.

(Hải.5.QĐ.20 CMD Cty Thanh Điền)

12

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số: 1978/TL - ĐC

1. Số thứ tự thửa đất: 82

Tờ bản đồ địa chính: 31

xã Ninh Diên, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

2. Diện tích: 62430.9 m²

3. Mục đích sử dụng đất xin làm thủ tục: Đất sử dụng cho hoạt động khai thác khoáng sản- SKS

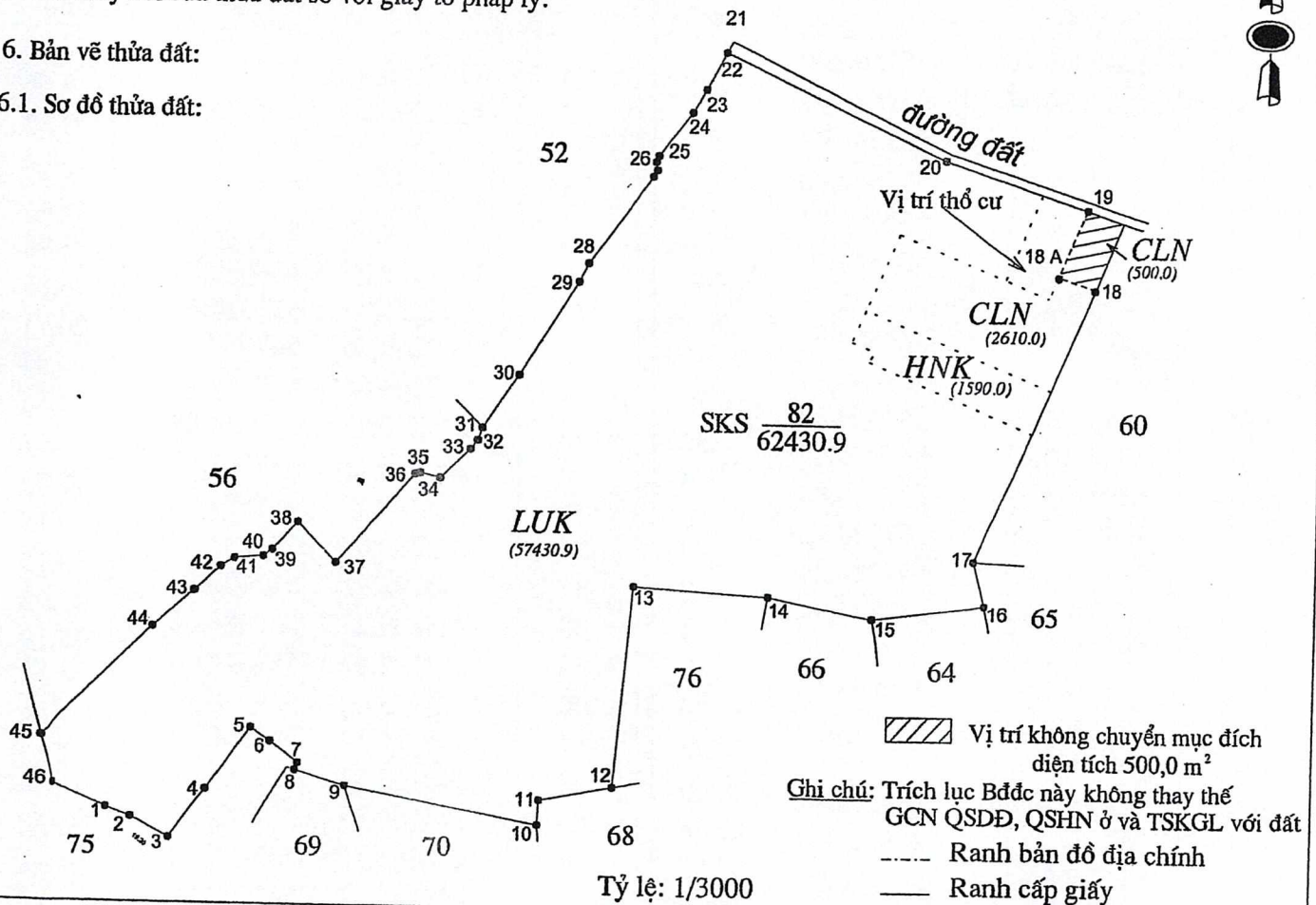
4. Tên người sử dụng đất: **CÔNG TY CP XD TM THANH ĐIỀN**

Địa chỉ: xã Thanh Diên, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý:

6. Bản vẽ thửa đất:

6.1. Sơ đồ thửa đất:



Kèm theo Quyết định giao đất, thuê đất, thu hồi, CMĐ SĐĐ số:..... của UBND tỉnh Tây Ninh.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019

Người trích lục

Ngày 11 tháng 3 năm 2019

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH TÂY NINH
GIÁM ĐỐC

NGUYỄN PHƯỚC DUY



6.2. Tọa độ đỉnh thửa và chiều dài cạnh thửa:

6.2. Tọa độ đỉnh thửa và chiều dài cạnh thửa:

Số hiệu	Tọa độ VN-2000		Chiều dài
Đỉnh thửa	X	Y	(m)
1	1243089,80	557506,46	11,18
2	1243086,02	557516,99	18,16
3	1243077,58	557533,07	25,14
4	1243098,04	557547,68	31,72
5	1243123,91	557566,04	9,72
6	1243118,56	557574,16	14,48
7	1243109,70	557585,61	3,17
8	1243106,76	557584,41	21,78
9	1243100,40	557605,24	82,14
10	1243085,26	557685,97	10,36
11	1243095,61	557686,45	31,01
12	1243101,57	557716,88	83,53
13	1243184,79	557724,12	56,22
14	1243181,49	557780,24	44,87
15	1243173,12	557824,32	47,31
16	1243179,12	557871,25	19,19
17	1243197,63	557866,17	123,50
18	1243343,92	557910,89	16,76
18 A	1243316,00	557899,93	30,00
19	1243311,02	557915,13	62,78
20	1243363,64	557851,28	102,55
21	1243406,44	557758,09	17,35
22	1243391,08	557750,02	11,13
23	1243381,52	557744,33	

Số hiệu	Tọa độ VN-2000		Chiều dài
Đỉnh thửa	X	Y	(m)
24	1243363,48	557730,59	22,68
25	1243360,99	557729,66	2,66
26	1243357,71	557730,15	3,32
27	1243355,11	557728,70	2,98
28	1243318,60	557702,64	44,86
29	1243310,69	557698,84	8,78
30	1243271,72	557674,69	45,85
31	1243249,76	557659,49	26,71
32	1243244,64	557657,75	5,41
33	1243240,76	557654,83	4,86
34	1243228,72	557642,66	17,12
35	1243230,59	557634,44	8,43
36	1243230,08	557632,35	2,15
37	1243192,97	557600,12	49,15
38	1243209,28	557584,02	22,92
39	1243197,87	557574,00	15,19
40	1243195,06	557570,36	4,60
41	1243194,10	557558,32	12,08
42	1243190,55	557552,49	6,83
43	1243180,35	557542,22	14,47
44	1243165,11	557525,00	23,00
45	1243119,38	557477,86	65,68
46	1243099,54	557483,34	20,58
1	1243089,80	557506,46	25,09

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số: 1979/TL - ĐC

1. Số thứ tự thửa đất: 51, 53, 54

Tờ bản đồ địa chính: 31

xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

2. Diện tích: 27906,8 m²

3. Mục đích sử dụng đất xin làm thủ tục: Đất sử dụng cho hoạt động khai thác khoáng sản- SKS

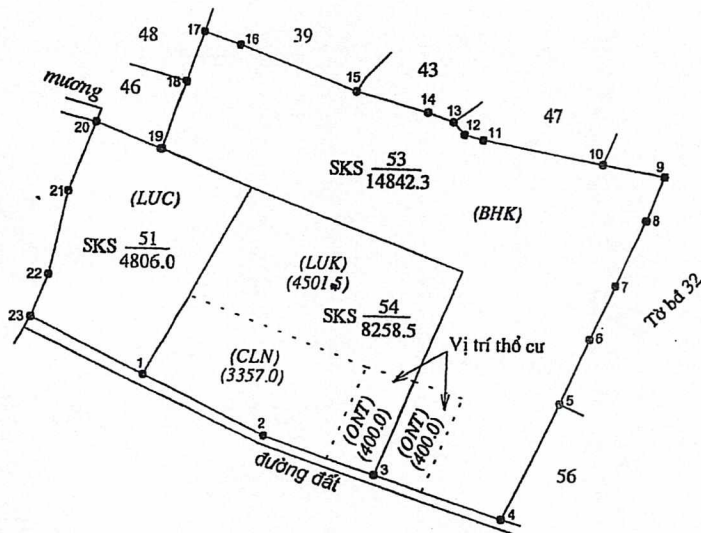
4. Tên người sử dụng đất: CÔNG TY CP XD TM THANH ĐIỀN

Địa chỉ: xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý:

6. Bản vẽ thửa đất:

6.1. Sơ đồ thửa đất:



6.2. Tọa độ đỉnh thửa và chiều dài cạnh thửa:

Số hiệu Đỉnh thửa	Tọa độ VN-2000		Chiều dài (m)
	X	Y	
1	1243389,37	557805,51	52,94
2	1243366,50	557853,25	46,83
3	1243352,05	557897,79	53,15
4	1243335,65	557948,35	51,37
5	1243381,80	557970,92	27,94
6	1243407,43	557982,05	23,37
7	1243428,65	557991,83	28,43
8	1243454,66	558003,32	18,80
9	1243472,19	558010,12	25,11
10	1243476,38	557985,36	48,74
11	1243484,52	557937,30	7,93
12	1243486,45	557929,61	6,61
13	1243491,29	557925,11	10,43
14	1243494,70	557915,25	29,25
15	1243502,15	557886,96	49,78
16	1243519,13	557840,17	14,94
17	1243523,87	557826,00	20,62
18	1243504,42	557819,14	27,86
19	1243478,01	557810,26	29,13
20	1243487,83	557784,51	33,88
21	1243460,60	557774,17	17,76
22	1243427,52	557766,85	49,82
23	1243410,90	557760,58	
1	1243389,37	557805,51	

Ghi chú: Trích lục Bđdc này không thay thế GCN QSDĐ, QSHN ở và TSKGL với đất

----- Ranh bản đồ địa chính

— Ranh cấp giấy

Tỷ lệ: 1/3000

Kèm theo Quyết định giao đất, thuê đất, thu hồi, CMĐ SĐĐ số:..... của UBND tỉnh Tây Ninh.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019

Người trích lục

Ngày 11 tháng 3 năm 2019

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI/TỈNH TÂY NINH

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN PHƯỚC DUY



Hoàng Văn Chiến

